CTCP Gang thép Thái Nguyên (UPCOM: TIS)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	6,100 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-3.2%	-16.4%	-3.2%

ROE 2024: -0.3% | +/- YoY ▲ 9.3%

	Q4/24	QoQ	YoY	2024	YoY
DT thuần	2,957 tỷ VNĐ	▲ 567 ▲ 23.7%	▲ 216 ▲ 7.9%	10,601 tỷ VNĐ	▲ 1,070 ▲ 11.2%
LN gộp	137 tỷ VNĐ	▲ 127 ▲ 1208%	▲ 10.0 ▲ 8.1%	348 tỷ VNĐ	▲ 175 ▲ 101%
LN thuần	28.1 tỷ VNĐ	▲ 117 ▲ 132%	▲ 5.30 ▲ 23.4%	-55.2 tỷ VNĐ	▲ 138 ▲ 71.3%
LN sau thuế	74.3 tỷ VNĐ	▲ 158 ▲ 188%	▲ 58.7 ▲ 376%	-4.68 tỷ VNĐ	▲ 171 ▲ 97.3%

Kết quả kinh doanh

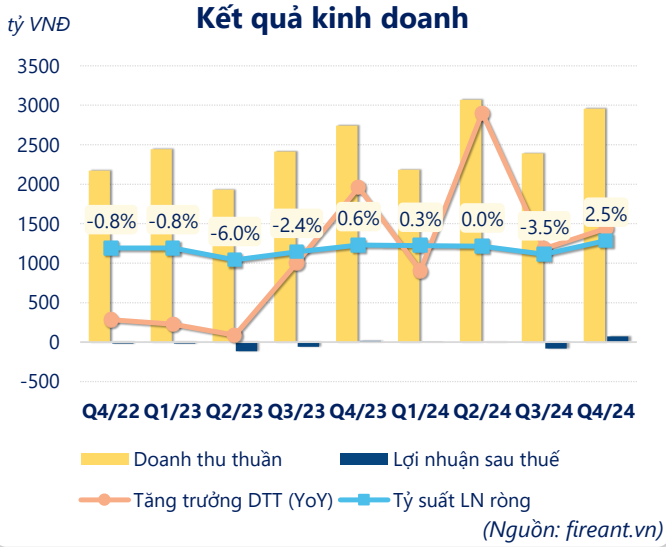

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

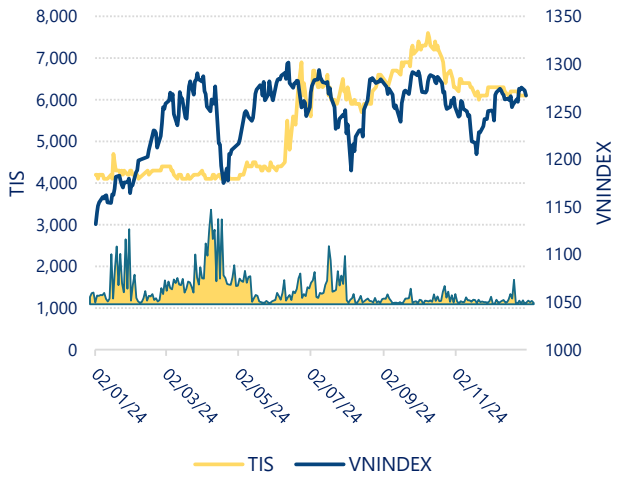

CTCP Gang thép Thái Nguyên (UPCOM: TIS)

Tăng trưởng lợi nhuận

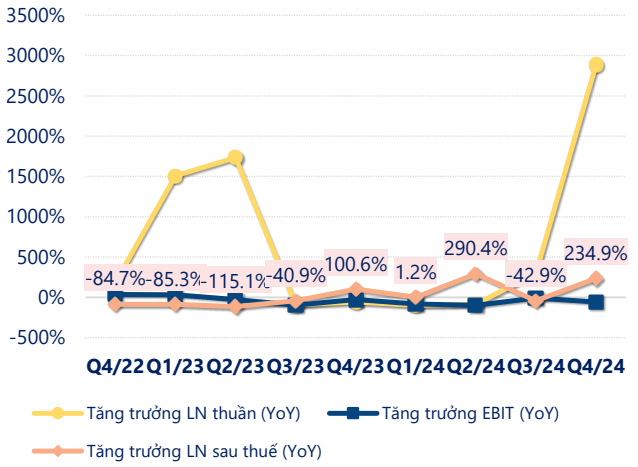

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

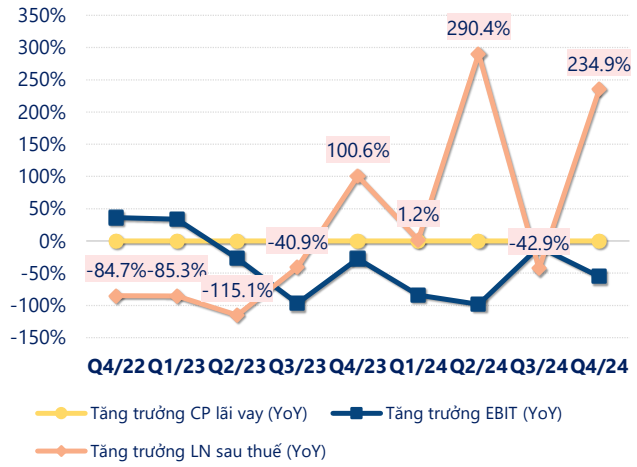

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

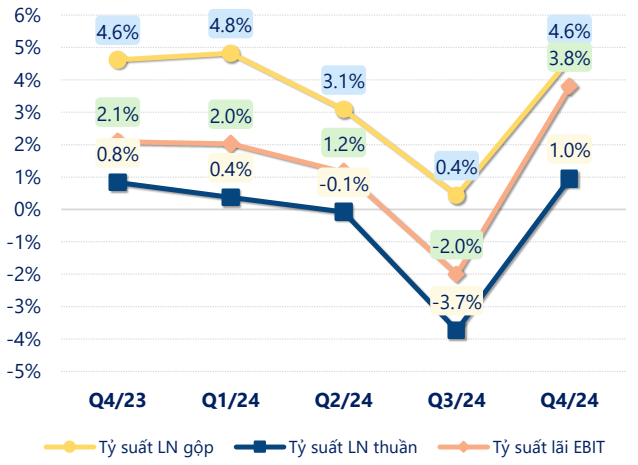

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

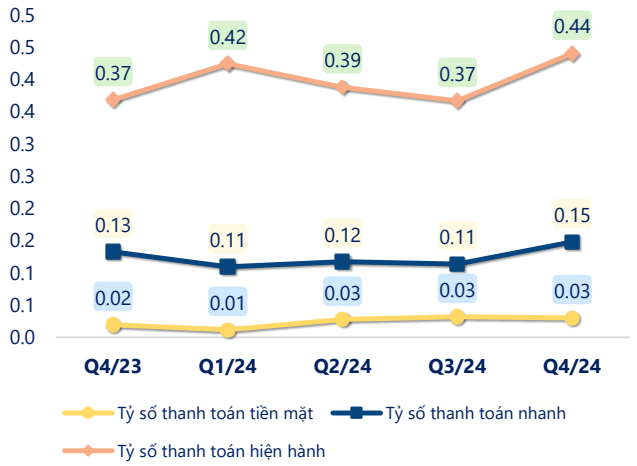

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

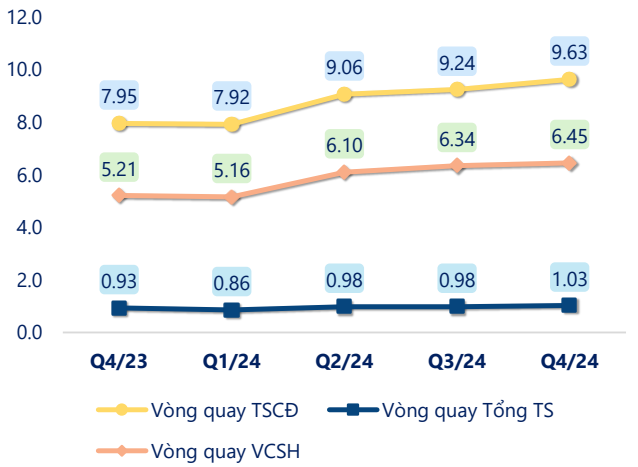

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

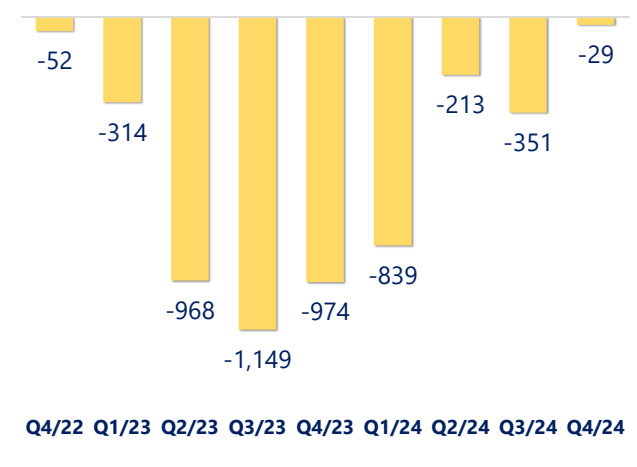

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Gang thép Thái Nguyên (UPCOM: TIS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,957**	**2,741**	**7.9%**	**10,601**	**9,531**	**11.2%**
Giá vốn hàng bán	2,820	2,615	7.8%	10,254	9,358	9.6%
Lợi nhuận gộp	137	127	8.1%	348	173	101%
Doanh thu HĐTC	3.45	7.57	-54.4%	19.1	31.0	-38.3%
Chi phí TC	32.4	42.0	-22.8%	141	173	-18.8%
Chi phí lãi vay	32.1	40.0	-19.7%	140	169	-17.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	17.0	22.3	-23.8%	51.0	53.7	-5.1%
Chi phí QLDN	**63.2**	**47.1**	**34.2%**	**230**	**169**	**36.1%**
LN thuần từ HĐKD	28.1	22.8	23.4%	-55.2	-193	71.3%
Lợi nhuận khác	**51.8**	**-5.52**	**1038%**	**59.4**	**19.5**	**205%**
LN trước thuế	79.9	17.3	362%	4.15	-173	102%
Lợi nhuận sau thuế	**74.3**	**15.6**	**376%**	**-4.68**	**-176**	**97.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**74.3**	**15.1**	**392%**	**-5.39**	**-177**	**96.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

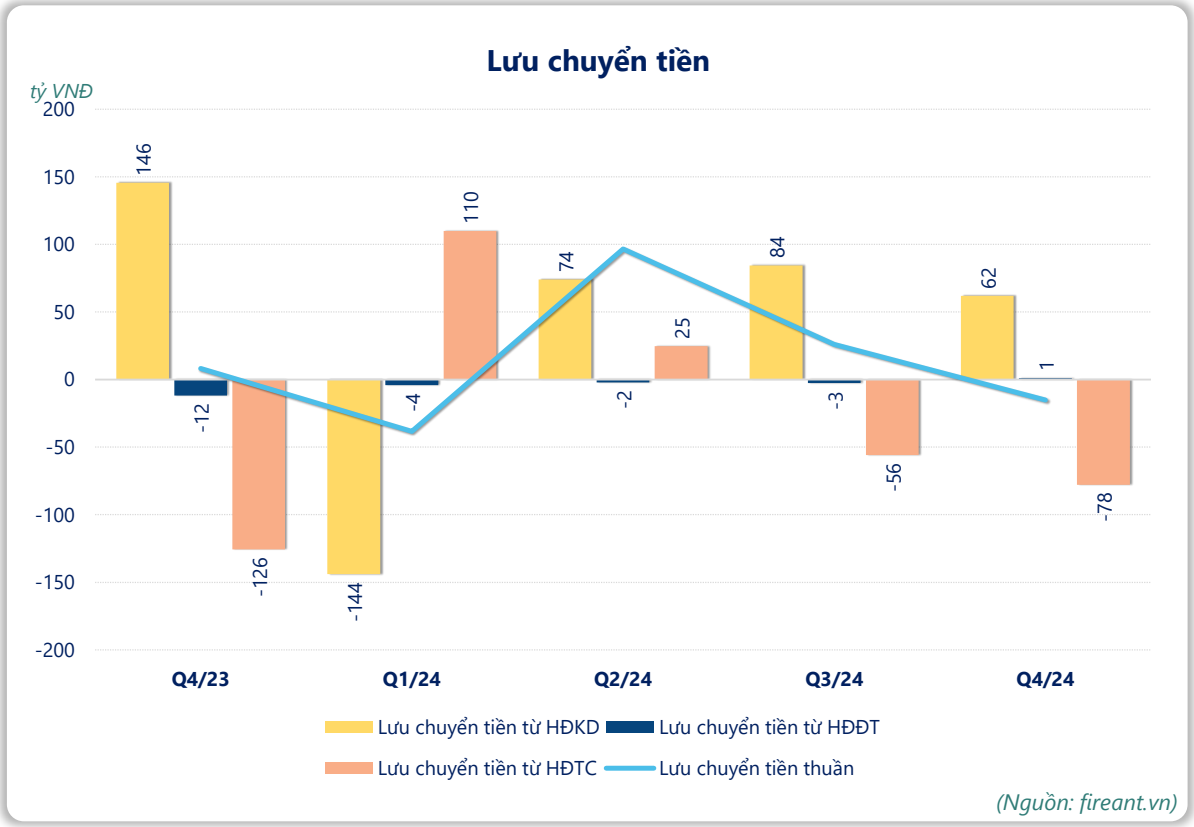

(Nguồn: fireant.vn)